

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN TOÁN

KHỐI: 9

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 18

- Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn.
- Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn và cách giải.
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.
- Bất đẳng thức. Bất phương trình
- Căn thức.
- Các hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.
- Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn.
- Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.
- Tiếp tuyến của đường tròn.
- Góc ở tâm. Góc nội tiếp.
- Độ dài cung tròn. Diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên.

II. PHẦN 2: Một số dạng bài tập minh họa

DẠNG 1: GIẢI PHƯƠNG TRÌNH, HỆ PHƯƠNG TRÌNH

Bài 1. Giải các phương trình sau:

a) $x^2 - 2x = 0$

e) $x(3x + 5) - 6x - 10 = 0$

b) $2x(x - 3) + 5(x - 3) = 0$

f) $x^3 + 8 = x^2 - 4$

c) $(2x - 3)^2 = (x + 7)^2$

g) $2x^2 - 5x - 3 = 0$

d) $x^2 - x = -2x + 2$

h) $x^2 - 4x = 2x - 8$

Bài 2. Giải các phương trình sau:

a) $\frac{x+2}{x-1} = 2$;

d) $\frac{2}{x-2} - \frac{3}{x-3} = \frac{3x-20}{(x-3)(x-2)}$;

b) $\frac{x}{x-2} + 3 = \frac{3-x}{x-2}$

e) $\frac{1}{x-1} - \frac{4x}{x^3-1} = \frac{x}{x^2+x+1}$

d) $\frac{x-1}{x+2} + \frac{x+1}{2-x} - \frac{6x^2}{x^2-4} = 0$

f) $\frac{x-1}{x+1} = \frac{4}{(x-1)(x+1)} + \frac{x+1}{1-x}$

Bài 3. Giải các hệ phương trình sau:

a) $\begin{cases} 5x + 7y = -1 \\ 3x + 2y = -5 \end{cases}$

b) $\begin{cases} 2x - y = 11 \\ -0,8x + 1,2y = 1 \end{cases}$

c) $\begin{cases} 2(x-1) + y = 3 \\ x - 3y = -8 \end{cases}$

d) $\begin{cases} \frac{x}{3} + \frac{y}{3} = \frac{-1}{3} \\ 4x - 5y - 10 = 0 \end{cases}$

e) $\begin{cases} -4x + y = -5 \\ (x-1)(y+2) = xy - 1 \end{cases}$

f) $\begin{cases} \frac{3}{x} - y = 6 \\ \frac{2}{x} + 2y = -4 \end{cases}$

DẠNG 2. BẤT PHƯƠNG TRÌNH

Bài 4. Giải các bất phương trình sau:

a) $7x + 20 \geq 0$

b) $3x - (6 + 2x) \leq 3(x + 4)$

c) $3 - 2x - \frac{6 + 4x}{3} > 0$

d) $2 + \frac{3(x+1)}{8} \leq 3 - \frac{x-1}{4}$

e) $\frac{3x+5}{2} - 1 \leq \frac{x+2}{3} + x$

f) $(x-2)(x+3) > x^2 - 5x + 3$

Bài 5. Viết bất đẳng thức để mô tả tình huống sau:

a) Bạn An ít nhất 18 tuổi mới được đi bầu cử đại biểu Quốc hội.

b) Một thang máy chở được tối đa 700kg.

c) Bạn phải mua hàng có tổng giá trị ít nhất 1 triệu đồng mới được giảm giá.

d) Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³.

Bài 6. David có thể kiếm được 8USD cho mỗi giờ làm việc tại công ty chuyên chăm sóc cây cảnh và anh ấy muốn kiếm được ít nhất 1200 USD trong mùa hè này. Hỏi anh ấy cần làm việc ít nhất bao nhiêu giờ để kiếm được số tiền trên?

Bài 7. Một siêu thị có thể bán trung bình 140 sản phẩm mỗi ngày. Để đạt mục tiêu doanh thu, siêu thị cần bán được ít nhất 1 200 sản phẩm trong tháng này. Hỏi siêu thị cần ít nhất bao nhiêu ngày nữa để đạt mục tiêu biết siêu thị đã bán được 500 sản phẩm.

Bài 8. Người ta dùng một loại xe tải để chở bia cho một nhà máy. Mỗi thùng bia 24 lon nặng trung bình 6,7 kg. Theo khuyến nghị, trọng tải của xe (tức là tổng khối lượng tối đa cho phép mà xe có thể chở) là 5,25 tấn. Hỏi xe có thể chở được tối đa bao nhiêu thùng bia, biết bác lái xe nặng 65 kg?

DẠNG 3. CĂN BẬC HAI. CĂN BẬC BA

Bài 9: Rút gọn các biểu thức sau:

a) $\sqrt{72} + \sqrt{4\frac{1}{2}} - \sqrt{32} - \sqrt{162}$

d) $\left(\frac{15}{\sqrt{6}+1} + \frac{4}{\sqrt{6}-2} - \frac{12}{3-\sqrt{6}} \right) (\sqrt{6}+11)$

b) $\frac{1}{2}\sqrt{48} - 2\sqrt{75} - \frac{\sqrt{33}}{\sqrt{11}} + 5\sqrt{1\frac{1}{3}}$

e) $\left(\frac{1}{\sqrt{7}-\sqrt{3}} - \frac{1}{\sqrt{7}+\sqrt{3}} + 1 \right) \cdot \frac{1}{(\sqrt{3}+1)^2}$

c) $\frac{3+2\sqrt{3}}{\sqrt{3}} + \frac{2+\sqrt{2}}{\sqrt{2}+1} - (\sqrt{2}+\sqrt{3})$

g) $(\sqrt[3]{2}+1)(\sqrt[3]{4}-\sqrt[3]{2}+1)$

Bài 11. Cho hai biểu thức: $P = \frac{x+3}{\sqrt{x}-2}$ và $Q = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+2} + \frac{5\sqrt{x}-2}{x-4}$ với $x > 0, x \neq 4$

1) Hãy tính giá trị của P khi $x=9$

2) Rút gọn Q .

3) Tìm x để $\frac{P}{Q}$ đạt giá trị nhỏ nhất.

Bài 12. Cho biểu thức $A = \frac{7}{\sqrt{x}+8}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} + \frac{2\sqrt{x}-24}{x-9}$ với $x \geq 0; x \neq 9$

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x=25$

2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}+8}{\sqrt{x}+3}$

3) Tìm x để biểu thức $P = A.B$ có giá trị là số nguyên.

Bài 13. Cho 2 biểu thức $A = \frac{4(\sqrt{x}+1)}{25-x}$ và $B = \left(\frac{15-\sqrt{x}}{x-25} + \frac{2}{\sqrt{x}+5} \right) : \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-5}$ với $x \geq 0; x \neq 25$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x=9$.

2) Rút gọn biểu thức B .

3) Tìm tất cả các giá trị nguyên của x để biểu thức $P = A.B$ đạt giá trị nguyên lớn nhất.

Bài 14. Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3}$ và $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{3x+9}{x-9}$ với $x \geq 0; x \neq 9$

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x=16$

2) Rút gọn biểu thức $P = A+B$

3) Tìm x để P đạt giá trị lớn nhất.

Bài 15. Cho biểu thức $A = \frac{x-4}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{3}{\sqrt{x}-2} + \frac{2\sqrt{x}+3}{4-x}$ với $x > 0; x \neq 4$

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x=9$.

2) Chứng minh: $B = \frac{\sqrt{x}+3}{x-4}$.

3) Xét biểu thức $P = A.B$. Chứng minh $P < P^2$

Bài 16. Cho hai biểu thức $A = \frac{x+4}{\sqrt{x}-3}$ và $B = \frac{1}{\sqrt{x}-3} + \frac{1}{\sqrt{x}+3} - \frac{x+\sqrt{x}}{9-x}$ với $x > 0, x \neq 9$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = \frac{1}{4}$

2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3}$

3) Xét biểu thức $M = A : B$. So sánh M với 4.

DẠNG 4. GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH, HỆ PHƯƠNG TRÌNH.

Bài 17. Một chiếc thuyền đi từ bến A đến bến B trên một con sông, sau đó quay trở lại bến A. Quãng đường từ A đến B dài 60 km. Biết rằng vận tốc của dòng nước là 3 km/h. Thời gian thuyền đi xuôi dòng từ A đến B là 3 giờ, và thời gian ngược dòng từ B về A là 5 giờ. Tính vận tốc thực của thuyền khi nước yên lặng ?

Bài 18. Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 10m. Nếu tăng chiều rộng thêm 5m và giảm chiều dài 2m thì diện tích tăng thêm 100m². Tính kích thước của miếng đất lúc đầu.

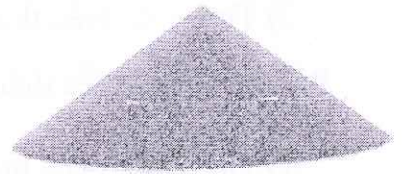
Bài 19. Tìm hai số tự nhiên có tổng bằng 1006, biết rằng nếu lấy số lớn chia cho số nhỏ thì được thương là 2 và số dư 124.

Bài 20. Tháng thứ nhất hai tổ sản xuất được 900 chi tiết máy. Tháng thứ hai tổ I sản xuất tăng 15% và tổ II giảm 10% so với tháng thứ nhất. Vì vậy, tháng thứ hai, hai tổ đã sản xuất được 935 chi tiết máy. Hỏi tháng thứ nhất mỗi tổ sản xuất được bao nhiêu chi tiết máy?

Bài 21. Một chiếc xe khách đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cần Thơ, quãng đường dài 170 km. Sau khi xe khách xuất phát 1 giờ 40 phút, một xe tải bắt đầu đi từ Cần Thơ về Thành phố Hồ Chí Minh và gặp xe khách sau đó 40 phút. Tính vận tốc của mỗi xe, biết rằng mỗi giờ xe khách đi nhanh hơn xe tải là 15 km.

DẠNG 5. HÌNH HỌC

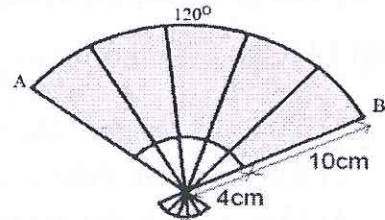
Bài 22. Chân một đồng cát đổ trên một phẳng nằm ngang là một hình tròn có chu vi 10 m. Hỏi chân đồng cát đó chiếm một diện tích là bao nhiêu (làm tròn đến hàng phần mười)?



Bài 23. Mặt đĩa CD ở hình bên có dạng vành khuyên giới hạn bởi hai đường tròn có bán kính lần lượt là 1,5 cm và 6 cm. Hình vành khuyên đó có diện tích bằng bao nhiêu centimet vuông (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)



Bài 24. Tính diện tích của phần giấy để làm chiếc quạt như hình vẽ sau bằng bao nhiêu?



Bài 25. Cho nửa (O) đường kính $AB = 2R$. Vẽ các tiếp tuyến Ax và By với nửa đường tròn. Từ một điểm M trên nửa đường tròn kẻ tiếp tuyến thứ ba cắt Ax và By theo thứ tự tại C và D .

- Chứng minh $AC + BD = CD$ và $\widehat{COD} = 90^\circ$
- Gọi giao điểm của MA với OC là I ; MB với OD là K . Chứng minh: $MO = IK$ và $IK \parallel AB$
- Chứng minh: $AC \cdot BD = R^2$ và $OI \cdot OC = OK \cdot OD$.
- Chứng minh AB là tiếp tuyến của đường tròn đường kính CD .
- Chứng minh $OI \cdot IC + OK \cdot KD = R^2$
- Gọi S là giao điểm của AD và BC , MS cắt AB tại Q . Chứng minh: $MS = SQ$ và $MS \perp AB$.

Bài 26. Cho điểm M nằm ngoài đường tròn $(O; R)$. Từ M kẻ các tiếp tuyến MA, MB tới đường tròn (A, B là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của MO với AB .

- Chứng minh M, A, O, B cùng thuộc một đường tròn.
- Chứng minh $MO \perp AB$ tại H .
- Nếu $OM = 2R$. Tính MA theo R và số đo $\angle AMB$.
- Kẻ đường kính AD của đường tròn (O) , MD cắt (O) tại điểm thứ hai C . Chứng minh rằng $MHC = ADC$.
- Chứng minh $DC \cdot AM = AD \cdot AC$

Bài 27. Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH . Hình chiếu của H trên AB, AC lần lượt là D và E . Gọi (O) là đường tròn đường kính HB và (O') là đường tròn đường kính HC . Chứng minh:

- Điểm D thuộc đường tròn (O) và điểm E thuộc đường tròn (O') ;
- Hai đường tròn (O) và (O') tiếp xúc ngoài;
- AH là tiếp tuyến chung của hai đường tròn (O) và (O')
- $AH = DE$.
- DE vừa là tiếp tuyến của (O) vừa là tiếp tuyến của (O')
- Diện tích tứ giác $DEO'O$ bằng nửa diện tích tam giác ABC .

Bài 28. Cho hai đường tròn (O) và (O') cắt nhau tại A và B , trong đó O' thuộc đường tròn (O) . Kẻ đường kính $O'OC$ của (O) .

a) Chứng minh rằng CA, CB là các tiếp tuyến (O').

b) Đường thẳng vuông góc với AO' tại O' cắt CB tại I . Đường thẳng vuông góc với AC tại C cắt đường thẳng $O'B$ tại K . Chứng minh rằng ba điểm O, I, K thẳng hàng

DẠNG 6. MỘT SỐ BÀI NÂNG CAO

Bài 29. Cho các số thực x, y thỏa mãn $x^3 + y^3 - 6xy = -11$.

Chứng minh rằng $-\frac{7}{3} < x + y < -2$.

Bài 30. Cho hai số thực a, b, c là các số thực lớn hơn 1. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu

thức $P = \frac{a^2}{a-1} + \frac{2b^2}{b-1} + \frac{3c^2}{c-1}$.

Bài 31. Cho $a, b > 0$ và $a + b \geq 6$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = 3a + 2b + \frac{6}{a} + \frac{8}{b}$

Bài 32. Một bãi đỗ xe có 200 chỗ đậu và giá thuê mỗi chỗ là 30 nghìn đồng mỗi giờ. Với giá này tất cả các chỗ đều được thuê kín. Ban quản lý muốn tăng giá thuê theo bội số của 2 nghìn đồng và nhận thấy rằng với mỗi lần tăng giá 2 nghìn đồng có 4 chỗ không được thuê. Hỏi ban quản lý nên tăng giá bao nhiêu để tối đa hóa doanh thu?

Ban giám hiệu duyệt

Tổ trưởng

Nhóm trưởng



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Hải Yến

Phạm Thị Thu Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 14:

- Bài 1: Thế giới kỹ thuật số
- Bài 2: Thông tin trong giải quyết vấn đề
- Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin
- Bài 4: Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet
- Bài 5: Tìm hiểu phần mềm mô phỏng
- Bài 6: Thực hành khai thác phần mềm mô phỏng
- Bài 7: Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác
- Bài 8: Thực hành sử dụng công cụ trực quan trong trình bày thông tin

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.

Câu 2: Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số.

Câu 3: Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường số.

Câu 4: Em hãy kể tên một số phần mềm mô phỏng mà em biết. Phần mềm đó mô phỏng hoạt động của đối tượng nào?

Câu 5: Em hãy nêu lợi ích của phần mềm mô phỏng.

Câu 6: Nêu các cách để sử dụng bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác. Để sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lý, em cần chú ý những gì?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong thương mại?

A. Máy chiếu trong lớp học.

B. Máy chụp X-quang.

C. Hệ thống thanh toán trong siêu thị.

D. Hệ thống phun tưới vận hành tự động.

Câu 2: Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực nào?

A. Công nghiệp.

B. Giao thông.

C. Xây dựng.

D. Giải trí.

Câu 3: Phương án nào sau đây là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực đời sống?

A. Mô phỏng dòng chảy của chất lỏng.

B. Chẩn đoán bệnh.

C. Điều khiển ô tô tự động lái.

D. Dự báo thời tiết.

Câu 4: Máy tính không có khả năng nào sau đây?

A. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao.

B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.

C. Cảm thụ văn học.

D. Tính toán nhanh.

Câu 5: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong giáo dục?

A. Tủ lạnh.

B. Máy bán hàng tự động.

C. Robot hút bụi.

D. Máy chiếu trong lớp học.

Câu 6: Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực khi sử dụng thư điện tử?

A. Giảm bớt sự phụ thuộc vào không gian và thời gian.

B. Dễ dàng tiếp cận thông tin.

C. Chứa nhiều nội dung thông tin trong một lần gửi.

D. Thông tin được bảo mật.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.

B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.

C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 8: Phương án nào sau đây không phải tác động tích cực của công nghệ thông tin lên giáo dục?

A. Rút ngắn khoảng cách, kết nối con người nhanh chóng.

B. Cổ vũ thái độ sống tích cực.

C. Mở rộng phạm vi tiếp cận giáo dục.

D. Dễ dàng chia sẻ kiến thức, kỹ năng.

Câu 9: Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực như thế nào đến sức khoẻ thể chất của con người?

A. Khiến con người trở nên thụ động.

B. Gây giảm thị lực.

C. Giảm tương tác giữa người với người.

D. Thông tin giả tràn lan.

Câu 10: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khoẻ thể chất của con người là

A. Cẩn trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.

B. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.

C. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

D. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khoá,...

Câu 11: Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực khi sử dụng thư điện tử?

A. Giảm bớt sự phụ thuộc vào không gian và thời gian.

B. Dễ dàng tiếp cận thông tin.

C. Chứa nhiều nội dung thông tin trong một lần gửi.

D. Thông tin được bảo mật.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây sai?

A. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới, kết nối cá nhân với thế giới, hỗ trợ họ trong học tập và lao động.

B. Công nghệ thông tin giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.

C. Ngày nay, con người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất kì lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

D. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khoẻ thể chất của con người.

Câu 13: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

A. Nghe nhạc.

B. Xem phim.

C. Đọc truyện.

D. Nấu nướng.

Câu 14: Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

A. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.

B. Tạo ra rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.

C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.

D. Tăng nguy cơ bạo lực mạng.

Câu 15: Kính viễn vọng không gian Hubble là ứng dụng của máy tính trong nghiên cứu

A. vật lí.

B. vũ trụ.

C. giao thông.

D. hoá học.

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Hải Yến

Trần Minh Ngọc

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN – TIN – CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ . KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạch bảng điện gồm 2 cầu chì, hai công tắc hai cực điều khiển hai bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 2: Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạch bảng điện gồm 1 cầu chì, 1 ổ cắm, 1 công tắc hai cực điều khiển 1 bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 3: Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạch điều khiển hai đèn sáng luân phiên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc ba cực điều khiển 2 bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 4: Em hãy nêu các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà?

Câu 5: Em hãy nêu công dụng của các dụng cụ điện.

Câu 6: Kể tên và nêu công dụng của các thiết bị đóng cắt, lấy điện và bảo vệ trong gia đình?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Aptomat B. Cầu chì C. Công tắc D. Cầu dao

Câu 2. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

- A. Cực tĩnh. B. Cực động và cực tĩnh
C. Cực nào cũng được. D. Cực động.

Câu 3. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

- A. Dây pha B. Dây chảy
C. Dây trung hoà D. Cả dây pha và dây trung hoà

Câu 4. Mạng điện trong nhà thường **không** được sử dụng loại dây dẫn:

- A. Lõi nhiều sợi B. Lõi một sợi
C. Trần D. Bọc cách điện

Câu 5. Dụng cụ dùng để cắt, tuốt và giữ dây dẫn khi nối là:

- A. Khoan B. Cưa C. Búa D. Kìm

Câu 6. Để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

- A. Cầu chì B. Kéo
C. Bút thử điện D. Tua vít

Câu 7. Để tháo và lắp các vít có đầu kẻ rãnh người ta dùng?

- A. Kéo B. Kìm C. Tua vít D. Khoan

Câu 8. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn trần B. Dây dẫn bọc cách điện

C. Dây mạng

D. Dây thép

Câu 9. Công tắc hai cực gồm có các cực nào?

A. Một cực tĩnh, hai cực động

B. Hai cực động

C. Hai cực tĩnh, một cực động

D. Một cực tĩnh, một cực động

Câu 10. Vỏ của công tắc điện dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà thường bằng:

A. Inox

B. Nhựa

C. Đồng

D. Thủy tinh

Câu 11. Công tắc ba cực gồm có các cực nào?

A. Hai cực tĩnh, một cực động

B. Một cực tĩnh, một cực động

C. Hai cực động

D. Một cực tĩnh, hai cực động

Câu 12. Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:

A. Mắc song song với cầu chì và đèn.

B. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.

C. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì

D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì

Câu 13. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

A. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.

B. Để an toàn điện.

C. Chỉ để chiếu sáng bình thường.

D. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.

Câu 14. Để tránh nguy cơ tiếp xúc trực tiếp với dây điện gây nguy hiểm, khi vận chuyển các bu lông, nên sử dụng dụng cụ nào sau đây?

A. Tua vít.

B. Kim cách điện.

C. Mỏ lết

D. Bút thử điện

Câu 15. Với dòng điện trong mạch được tính là 10A, chọn aptomat có dòng điện định mức là:

A. 13A.

B. 6A.

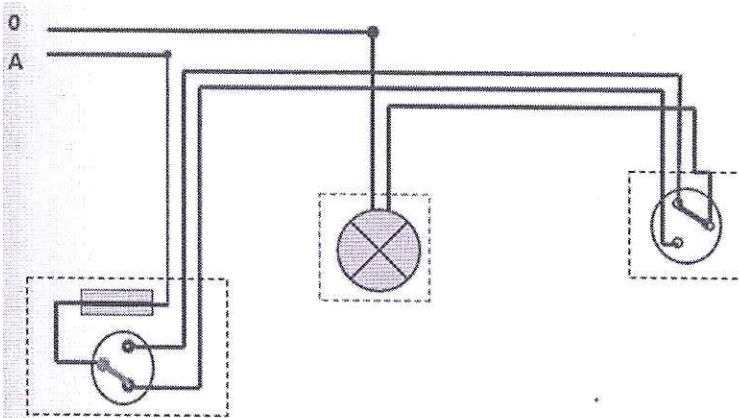
C. 10A.

D. 3A

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 16: Cho sơ đồ mạch điện sau:



A. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.

B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc hai cực, 1 bóng đèn

- C. Sơ đồ trên là sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn.
D. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc ba cực, 1 bóng đèn

Câu 17: Trên cầu dao ghi 250V – 10A nghĩa là:

- A. Điện áp định mức trong khoảng 220V-250V.
B. Điện áp định mức là 250V.
C. Cường độ dòng điện định mức là 10A.
D. Cường độ dòng điện định mức là từ 10 – 250V.

Câu 18: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

- A. Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.
B. Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.
C. Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.
D. Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.

Câu 19: Bố nhờ An đi mua 1 Aptomat có thông số kỹ thuật ghi trên vỏ là 240V-20A. Phát biểu dưới đây là đúng hay sai khi nói về Aptomat trên?

- A. Aptomat có công suất là 240V.
B. Aptomat có dòng điện định mức là 20A.
C. Aptomat có điện áp là 20A.
D. Aptomat có điện trở là 240V



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14

a. Văn bản: Truyện truyền kì, thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, nghị luận về tác phẩm văn học

b. Tiếng Việt: Điển cố, điển tích; Một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn, BPTT chơi chữ, điệp thanh, điệp vần, Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, Cách sử dụng tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu, câu rút gọn, câu đặc biệt

c. Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (Thơ song thất lục bát)

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống học sinh hiện nay)

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu đặc điểm của truyện thơ Nôm?

Câu 2. Thế nào là luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học?

Câu 2. Hệ thống các kiến thức Tiếng Việt đã học (Khái niệm, đặc điểm, phân loại ví dụ)

Câu 4. Các đoạn trích dưới đây là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp? Nội dung được dẫn ra trong mỗi đoạn trích là lời nói hay ý nghĩ?

(a) Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”

(Nam Cao, Lão Hạc)

(b) Sau khi thằng con đi, lão tự bảo rằng: “Cái vườn là của con ta. Hồi còn mồ ma mẹ nó, mẹ nó cố thắt lưng buộc bụng, dè sẻn mãi, mới để ra được năm mươi đồng bạc tậu. Hồi ấy, mọi thức còn rẻ cả...”

(Nam Cao, Lão Hạc)

Câu 5. Tìm câu rút gọn và câu đặc biệt trong những ngữ liệu sau. Việc sử dụng những kiểu câu đó có tác dụng như thế nào?

a) *Cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông gớm chết!* (Nam Cao)

b) *Hàng xóm phải một bữa điếc tai, nhưng có lẽ trong bụng thì họ hả: xưa nay họ mới chỉ được nghe bà cả, bà hai, bà ba, bà tư nhà cụ bá chửi người ta, bây giờ họ mới được nghe người ta chửi lại cả nhà cụ bá. Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới goa goắt làm sao!* (Nam Cao)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Lược dẫn: Tú Uyên là một thư sinh nghèo, cha mẹ mất sớm. Một lần đến Bích Câu, thấy phong cảnh đẹp chàng bèn làm nhà ở đây để học. Một hôm nhân tiết xuân, Tú Uyên đi chơi hội chùa Ngọc Hồ, nhặt được một chiếc "lá hồng" có đề một câu thơ. Chàng định họa lại thì thấy một thiếu nữ tuyệt đẹp xuất hiện trước cửa tam quan. Cô gái ấy là Giáng Kiều, một nàng tiên giáng trần. Đoạn trích dưới đây nói về cuộc gặp gỡ ấy.

Thấy người trước cửa tam quan
Theo sau ba bảy con hoàn nhớn nhor
Lạ lòng con mắt người thơ
Hoa còn phong nhụy, trăng vừa tròn gương
Rành rành xuyên ngọc thoa vàng
Quần Nghê tha thướt, sóng Tương rườm rà
Mĩa chiều nét ngọc làn hoa
Cá chìm mặt nước, nhạn sa lưng trời
Gần xem vẻ mặt thêm tươi
Mùi hương thoang thoảng thơm rơi ít nhiều
Làn thu lông lạnh đưa theo
Nào người nhả chút lông nheo cũng tình
Vốn mang cái bệnh Trương sinh
Gặp người nghiêng nước nghiêng thành biết sao?
Đưa tình một nét sóng đào
Dẫu lòng sắt đá cũng xiêu, lọ người
Nhân duyên ví chẳng tự trời
Từ lang chưa dễ lạc vời non tiên.

(Trích Bích Câu kỳ ngộ, Thi Nham Đình Gia Thuyết đính chính

và

chú thích, Cổ văn Việt Nam, 1952)

Chú thích

Trương sinh : Trương Quân Thụy dan diu với nàng Thôi Oanh Oanh (Tây sương ký), ý nói kẻ si tình.

Từ lang: Từ Thức, người Tống Sơn, Thanh Hóa, đời nhà Trần làm tri huyện Tiên Du, đi xem hội mẫu đơn chùa Phật Tích (Bắc Ninh), gặp một nữ lang lỡ tay bẻ gãy cành hoa, bị nhà chùa giữ lại bắt đền, Từ thương tình cởi áo ra chuộc cho về. Sau Từ thôi quan về quê, qua Nga Sơn gặp lại nữ lang, tức tiên nữ Giáng Hương. Nay ở Nga Sơn còn một cửa hang gọi là động Từ Thức, tương truyền là nơi Từ Thức gặp tiên.

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên?

Câu 2. Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích?

Câu 3. Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong văn bản?

Câu 4: Việc sử dụng các điển tích trong đoạn trích Bích câu kỳ ngộ nhằm mục đích gì?

Câu 5. Nhận xét về tình cảm của chàng Tú Uyên trong lần đầu gặp gỡ người đẹp?

Câu 6. Từ nội dung của đoạn trích trên, anh/chị hãy cho biết thế nào là "người đẹp trong tranh" hay "người đẹp như tranh"

Bài 2. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“KHOẢNG TRỜI VÀ HỒ BOM”

(Hòa Bình)

Lâm Thị Mỹ Dạ làm bài thơ Khoảng trời hồ bom tại Trường Sơn vào tháng 10 năm 1972, một trong những thời điểm ác liệt nhất của cuộc chiến tranh chống Mỹ Trên dãy Trường Sơn, ngày nào cũng có sự hy sinh của bộ đội, thanh niên xung phong. Sự hy sinh của họ đã trở thành những biểu tượng tuyệt đẹp trong văn học Bài thơ như câu chuyện kể về sự hi sinh dũng cảm của một cô gái mở đường “Chuyện kể rằng em cô gái mở đường/ Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương Cho đoàn xe kịp giờ ra trận/ Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa/ Đánh lạc hướng thù hứng lấy luồng bom”. Chất tự sự khá đậm rõ: khi đơn vị hành quân qua con đường mòn, những chiến sĩ ra trận chỉ còn thấy hồ bom và huyền tích về người con gái hi sinh. Giọng thơ không còn cứng cỏi, vang vang như trước nữa mà nó đã lắng xuống, trầm vọng như tiếng thở dài đầy thương cảm: “Em nằm dưới đất sâu”. Không thương cảm sao được khi biết rằng cô gái “nằm dưới đất sâu” giữa những hồ bom nham nhở đang còn trẻ lắm; đây là một trinh nữ anh hùng, một biểu tượng bất tử của tinh thần yêu nước Việt Nam: “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”.

Sự hy sinh của cô gái chính là thông điệp mà tác giả gửi gắm vào bài thơ bằng những so sánh và hình ảnh đẹp trong thi phẩm. “Em...” trở thành “khoảng trời đã nằm yên trong đất”. Đây là một khoảng trời được tỏa sáng bởi tâm hồn người con gái nên đêm đêm “Những vì sao ngồi chồi lung linh”. Ta hầu như không còn thấy nữa sự tan hoang, chết chóc nữa, mà vượt lên tất cả, bao trùm tất cả là vẻ đẹp bao la, vĩnh hằng của thiên nhiên đất nước với sự hóa thân, dâng hiến của em: “Có phải thịt da em mềm mại trắng trong/ Đã hóa thành những vầng mây trắng/ Và ban ngày khoảng trời ngập nắng/ Đi qua khoảng trời em/ Văng dương thao thức/ Hơi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực...”. Ở đây có hai khoảng trời soi ngắm nhau; một khoảng trời “thật” trên cao có các vì sao, có mây trắng, có ánh nắng văng dương và một khoảng trời “ảo” - “Khoảng trời hồ bom” - nằm trong đất có tâm hồn, thịt da, trái tim của người trinh nữ dũng cảm. Hai khoảng trời ấy đều đẹp đẽ, lung linh và vĩnh hằng trong sự liên tưởng đầy tài hoa của tác giả. Sự hy sinh của cô gái mở đường là những dâng hiến lưu lại vĩnh viễn trên mặt đất, non sông này: “Tên con đường là tên em gửi lại/ Cái chết em xanh khoảng trời con gái”.

Từ “Khoảng trời hồ bom” đến “khoảng trời con gái” là sự thăng hoa bất ngờ của cảm xúc và trí tuệ mà hình như Trời đã “ban” cho Lâm Thị Mỹ Dạ. Cả bài thơ đều hay nhưng nếu được chọn câu hay nhất, tôi sẽ không ngần ngại đề xuất câu “Cái chết em anh khoảng trời con gái”. Chủ đề tư tưởng và thủ pháp nghệ thuật của bài thơ tập trung trọn vẹn trong câu thơ chỉ 8 âm tiết này.

Tuy nhiên, cái hay đạt độ tinh diệu của bài thơ không nằm ở đây mà nó lung linh phát sáng bởi những so sánh, biểu tượng đầy nghệ thuật sau khúc dạo đầu trên. Những liên tưởng: Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng/Những vì sao ngồi chồi lung linh, những so sánh: Em nằm dưới đất sâu/Như khoảng trời đã nằm yên trong đất,

nối tiếp nhau, bổ sung nhau, tôn vinh nhau làm nên vẻ đẹp và sức sống của bài thơ. Từ không đến có, từ hữu hạn đến vô hạn, từ cụ thể đến trừu tượng là điều tôi cảm nhận được ở hai câu kết: "Gương mặt em bạn bè tôi không biết Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

Đọc lại "Khoảng trời hổ bom" sau hơn 40 năm tác phẩm ra đời, tôi càng thấm thía điều này: Thơ hay phải chứa trong nó những xúc cảm đầy đặn, những tư tưởng thời đại, gắn bó với Tổ quốc, với nhân dân và được biểu hiện bằng những hình ảnh độc đáo mang dấu ấn sáng tạo của tác giả. Cách tân đến đâu, mới lạ về hình thức đến mấy mà rời xa, thoát ly dân tộc thì chắc chắn sớm hay muộn nó sẽ bị lãng quên như một số trường hợp người làm thơ trong mấy chục năm qua.

(cand.com.vn)

1. Văn bản bàn về vấn đề luận đề nào? Vấn đề luận đề đó được nêu lên ở phần nào của bài viết?
2. Văn bản gồm mấy luận điểm? Xác định nội dung của từng luận điểm đó.
3. Đọc luận điểm 2 và trả lời các câu hỏi a,b,c sau đây.
 - a) Xác định câu chứa luận điểm và vị trí, vai trò của nó trong luận điểm.
 - b) Nêu lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu nhất và nhận xét về mối quan hệ của nó với luận điểm.
 - c) Mục đích chính của luận điểm? Và vai trò của luận điểm đối với luận đề?
4. Phân tích cách kết hợp bằng chứng khách quan với ý kiến đánh giá chủ quan của tác giả và hiệu quả của chúng trong luận điểm 3.
5. Em thích nhất ý kiến đánh giá chủ quan nào của tác giả? Hãy lí giải.

2. Dạng 2: Viết

Câu 1. Viết đoạn văn theo cách phối hợp khoảng 200 chữ phân tích khổ thơ sau, trong đoạn có sử dụng trợ từ và câu ghép(gạch chân và chú thích rõ)

*Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

.....

(Trích: "Sang thu"- Hữu Thỉnh)

Câu 2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống học sinh hiện nay)

Câu 3.Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm: "Lặng lẽ SaPa" của nhà văn Nguyễn Thành Long



BCH DUYỆT

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

TỔ TRƯỞNG

LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG

TÔNG THỊ HOA

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Trình bày những nét chính về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930?

Câu 2. Trình bày những nét chính về cách mạng tháng Tám năm 1945?

Phân môn Địa lí:

Câu 1. Phân tích vai trò của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển ngành dịch vụ nước ta?

Câu 2. Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông nghiệp của vùng ĐB sông Hồng?

Câu 3 Phân tích được vấn đề đô thị hóa ở đồng bằng sông Hồng?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

A. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

B. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.

C. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.

D. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.

Câu 2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.

D. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 3. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

A. sự vận dụng nguyên vẹn chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.

B. sự vận dụng linh hoạt tư tưởng dân chủ tư sản vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.

C. sự vận dụng sáng tạo tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam.

D. sự vận dụng sáng tạo tư tưởng dân chủ cộng hoà vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.

Câu 4. Đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam là ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào?

A. Thành Lập Đông Dương Cộng sản đảng.

B. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

C. Thành lập An Nam Cộng sản đảng.

D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 5. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa

A. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.

B. tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.

C. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

D. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.

Câu 6. Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

A. tự do và dân chủ.

B. độc lập và tự do.

- C. ruộng đất cho dân cày.
- D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

Câu 7. Ý nào phản ánh chưa đúng về đóng góp của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đầu 1930?

- A. Soạn thảo Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.
- B. Tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lênin cho những người cộng sản Việt Nam.
- C. Là người tổ chức hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- C. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.
- D. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.

Câu 9. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- B. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.
- C. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.

Câu 10. Sự kiện nào đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16/8/1945).
- C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 11. Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- B. người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- C. đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- D. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

Câu 12. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Võ Nguyên Giáp.
- B. Tôn Đức Thắng.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Huỳnh Thúc Kháng.

Câu 13. Nội dung nào không phản ánh đúng về vai trò của Mặt trận Việt Minh từ khi thành lập đến Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Phối kết hợp với lực lượng Đồng minh tham gia giành chính quyền.
- B. Góp phần xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu cho việc giành chính quyền.
- C. Tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và tập dượt quần chúng đấu tranh.
- D. Cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 14. Bài học kinh nghiệm quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.
- B. Nắm bắt tình hình thế giới, đề ra chủ trương phù hợp.
- C. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- D. Phân hóa và cô lập cao kẻ thù.

Câu 15. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

- A. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.
- B. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

- C. Dự đoán và nắm bắt chính xác thời cơ để đấu tranh.
D. Tăng cường quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực.

Phân môn Địa lí:

Câu 1. Hai cảng biển được xếp vào loại đặc biệt của nước ta là

- A. cảng Sài Gòn, cảng Dung Quất. B. cảng Hải Phòng, cảng Bà Rịa-Vũng Tàu
C. cảng Đà Nẵng, cảng Cửa Lò. D. cảng Vân Phong, cảng Quy Nhơn.

Câu 2. Tuyến đường chạy dọc nước ta từ Lạng Sơn đến Cà Mau là

- A. quốc lộ 14 B. quốc lộ 1A C. đường Hồ Chí Minh D. quốc lộ 5

Câu 3. Sân bay Tân Sơn Nhất thuộc tỉnh / Thành phố nào sau đây?

- A. TP Hồ Chí Minh B. Huế C. Hà Nội D. Đà Nẵng

Câu 4. Ngành viễn thông nước ta không có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Năng lực mạng viễn thông được nâng lên vượt bậc
B. Mạng lưới viễn thông chủ yếu tập trung ở thành phố
C. Tốc độ phát triển rất nhanh và đi thẳng vào hiện đại
D. loại hình viễn thông rất phong phú, đa dạng

Câu 5. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ không tiếp giáp với

- A. Trung Quốc, Lào B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Duyên hải miền Trung. D. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Câu 6. Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân làm cho khu vực Đông Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ có một mùa đông lạnh nhất cả nước ?

- A. Do vị trí địa lí là nơi đầu tiên đón gió mùa Đông Bắc
B. Địa hình đồi núi thấp chiếm diện tích lớn
C. Các dãy núi hướng cánh cung, mở rộng phía ở Bắc
D. Dãy Hoàng Liên Sơn chắn gió mùa Đông Bắc

Câu 7. Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Có diện tích lớn nhất so với các vùng khác
B. Giáp với vùng ĐB sông Hồng và vùng duyên hải miền Trung
C. Có sự phân hóa thành hai tiểu vùng
D. Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào

Câu 8. Loài sinh vật phân bố chủ yếu ở khu vực núi cao của vùng Tây Bắc là

- A. cận nhiệt đới. B. nhiệt đới. C. ôn đới. D. hàn đới.

Câu 9. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có những thế mạnh nào để phát triển dịch vụ du lịch văn hóa?

- A. Nhiều di sản văn hóa
B. Nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
C. Các khu di sản, cảnh quan thiên nhiên.
D. Văn hóa, phong tục tập quán đa dạng phong phú.

Câu 10. Loài cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt đới được trồng nhiều ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. vải. B. bông. C. chè. D. mía.

Câu 11. Những loại thủy sản được nuôi nhiều ở vùng Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. cá hồi, ngao, hào. B. cá bống, cá tra, tôm thẻ.
C. cá basa, cá tra, tôm sú. D. cá hồi, cá tầm, cá lăng.

Câu 12. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

- A. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm. B. Giáp Vịnh Bắc Bộ (Biên Đông).
C. Giáp với Thượng Lào. D. Giáp với trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 13. Cho bảng số liệu

Diện tích, sản lượng lúa ở Đồng bằng sông Hồng và cả nước, năm 2021

Vùng	Đồng bằng sông Hồng
Diện tích (nghìn ha)	970,3
Sản lượng (nghìn tấn)	6020,4

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2021 năng suất lúa của Đồng bằng sông Hồng là bao nhiêu tạ/ha? (Làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân)

- A. 62,05 B. 63,05 C. 64,05 D. 65,05

Câu 14. Đồng bằng sông Hồng có diện tích tự nhiên khoảng 21,3 nghìn km², dân số năm 2021 khoảng 23,2 triệu người. Vậy mật độ dân số của Đồng bằng sông Hồng năm 2021 là khoảng bao nhiêu người/ km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/ km²)

- A. 1089 B. 1189 C. 1289 D. 1389

Câu 15. Đặc điểm chung của vùng Đồng bằng sông Hồng với Trung du miền núi Bắc Bộ trong phát triển nông nghiệp là

- A. thích hợp trồng các loại cây ưa lạnh. B. các vùng chuyên canh cây lương thực.
C. phát triển khai thác, nuôi trồng hải sản. D. mở rộng diện tích rừng, khai thác gỗ.

Bài tập 2. Câu hỏi đúng /sai: Trong mỗi ý A,B, C, D em hãy chọn đúng hoặc sai

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây;

“ Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để dựng lên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly khỏi quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.”

“ Tuyên ngôn độc lập”, Trích theo Hệ thống tư liệu Lịch sử gốc trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.)

- A) Người soạn thảo văn bản “ Tuyên ngôn độc lập” là Đại tướng Võ Nguyên Giáp
B) “ Tuyên ngôn độc lập” là văn kiện khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
C) Cách mạng tháng Tám năm 1945 đánh đổ được chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam.
D) Thực dân Pháp có âm mưu tái chiếm Đông Dương sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Phân môn Địa lí:

Câu 2. Cho thông tin sau:“Phần lớn diện tích của Đồng bằng sông Hồng được bồi đắp bởi hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình, tạo nên nền đất phù sa màu mỡ. Đây là điều kiện lý tưởng cho sản xuất lương thực, thực phẩm, trồng cây ăn quả và phát triển thâm canh lúa nước, rau đậu, cây công nghiệp hàng năm. Khu vực ven biển có địa hình đa dạng với nhiều vũng, vịnh, cùng hệ thống đảo, quần đảo như Vân Đồn, Cát Bà, Cô Tô, Bạch Long Vĩ. Vùng biển này có tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch, thủy sản, giao thông vận tải biển. Nhìn chung, địa hình và đất đai ở Đồng bằng sông Hồng mang lại nhiều lợi thế cho sự phát triển kinh tế đa dạng, đặc biệt là nông nghiệp, du lịch và khai thác tài nguyên biển.”

- A) Đồng bằng sông Hồng được bồi đắp bởi hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình
B) Đất phù sa màu mỡ thuận lợi cho phát triển thủy sản
C) Khu vực ven biển thuận lợi phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển
D) Đất đai và địa hình là yếu tố quyết định sự đa dạng cơ cấu kinh tế của vùng



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Hoàng Thị Liên

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Sống có lí tưởng
- Khoan dung
- Khách quan và công bằng
- Bảo vệ hòa bình
- Quản lí thời gian hiệu quả

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là người có lí tưởng sống cao đẹp? Lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên ngày nay là gì? Em có mơ ước gì cho tương lai của bản thân? Em sẽ làm như thế nào để đạt được mơ ước đó?

Câu 2: Thế nào là khoan dung, nêu ý nghĩa của khoan dung đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện bản thân là người khoan dung ?

Câu 3:

a/ Thế nào là khách quan, công bằng? Vì sao trong cuộc sống ,học tập ,lao động cần phải khách quan và công bằng?

b/ Có ý kiến cho rằng, hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Em hãy nêu quan điểm của mình về ý kiến trên. Hãy lấy ví dụ chứng minh cho quan điểm đó.

Câu 4: Thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình? Nêu ý nghĩa của hòa bình? Là học sinh em cần làm gì để góp phần bảo vệ hòa bình?

Câu 5.

a. Nêu những biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hằng ngày?

b. Phân biệt giữa “chiến tranh chính nghĩa” và “chiến tranh phi nghĩa” ?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

*Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Cái đích mà mỗi người khát khao muốn đạt được được gọi là gì?

- A. Mong muốn. B. Mục tiêu. C. Mục đích. D. Lý tưởng sống.

Câu 2: Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

- A. ứng xử B. nói chuyện C. hành động D. tâm tư

Câu 3: Đối xử bình đẳng, không thiên vị là biểu hiện của cái gì?

- A. Khách quan B. Công bằng C. Trung thực D. Phân biệt

Câu 4: Điền vào chỗ trống: “Hòa bình là ... không có chiến tranh hay ... vũ trang; con người được sống trong một môi trường xã hội an toàn, hạnh phúc.”

- A. xu hướng; chiến tranh. B. tình trạng; xung đột.
C. biểu hiện; chiến tranh. D. xu hướng; xung đột.

Câu 5: Bước đầu tiên trong thực hiện kế hoạch quản lí thời gian hiệu quả là gì?

- A. Điều chỉnh mục tiêu công việc. B. Xây dựng kế hoạch công việc.
C. Xác định mục tiêu công việc. D. Thực hiện kế hoạch.

**Trắc nghiệm đúng/sai*

Câu 1: Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự khách quan, công bằng?

- a) Mặc dù ông B hàng xóm là ân nhân của gia đình V nhưng bố mẹ V vẫn không ủng hộ một số việc làm vi phạm pháp luật của ông.
b) P và M chơi thân với nhau. Trong buổi lao động trồng cây ở vườn trường, P đã cố ý phân công cho M công việc nhẹ nhàng.
c) Bạn M bình chọn cho một bộ phim mới chỉ vì đây là bộ phim của đạo diễn nổi tiếng.
d) Chị H không thừa nhận sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp vì không thích họ.

Câu 2: Trường hợp nào dưới đây không thể hiện sự khách quan, công bằng?

- a) Vì thấy đa số các bạn ủng hộ ý kiến của T nên M cũng ủng hộ mặc dù biết rằng đó là ý kiến sai.
b) Trong gia đình G, chỉ có mẹ và chị gái G làm công việc nội trợ.
c) Mặc dù có sự chênh lệch về nội dung và hình thức giữa tập san của các tổ, K vẫn cho điểm bằng nhau vì không muốn làm mất lòng bạn ở tổ có tập san kém hơn.
d) Anh K thường viết bài đưa tin về các vụ tai nạn giao thông dựa trên quan sát và suy luận của bản thân.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Tình huống. Bố mẹ giao cho V nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa mỗi ngày nhưng V thường xuyên mãi chơi quên việc. Dù bố mẹ đã nhắc nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Một lần, có khách đến chơi nhà, V chợt nhận thấy bố mẹ rất ngượng với khách khi nhà cửa bừa bộn.

Nếu em là bố mẹ của V, em sẽ ứng xử như thế nào?

Bài tập 2: Cho tình huống:

Mùa hè đến, đoàn thanh niên phát động phong trào thanh niên tình nguyện “Thay áo mới cho khu phố”. Thu rử Bích tham gia, Bích từ chối với lí do hè là để vui chơi sau cả năm học và nhóm ấy chỉ là chuyên đi quét dọn chứ cũng không phải việc gì quan trọng.

- Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của bạn Bích?
- Em hãy đóng vai là nhân vật Thu để giải thích cho bạn Bích hiểu vì sao chúng ta phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng?

Bài tập 3: Cho tình huống

Bạn N và bạn K cùng tham gia một dự án học tập, với đề tài: Khảo sát thực tế mức độ ô nhiễm môi trường ở khu vực em đang sinh sống. Bạn N lên kế hoạch: “*Bọn mình nên xây dựng mẫu phiếu để đi khảo sát, sau đó đi quan sát thực tế để lấy số liệu viết báo cáo*” nhưng bạn K gạt đi: “*không cần phải phiền phức thế, lấy tư liệu trên mạng xã hội để viết báo cáo là đủ rồi, bây giờ ở đâu mà chẳng ô nhiễm, cứ kết luận ô nhiễm là được*”.

- Em hãy nhận xét lời nói, hành động của N và K trong trường hợp trên?
- Nếu là N, em sẽ thuyết phục bạn K như thế nào?

Bài tập 4: Có ý kiến cho rằng:

Việc bảo vệ hoà bình cho quốc gia, dân tộc và nhân loại là trách nhiệm của chính phủ và lực lượng quân đội, học sinh còn quá nhỏ, chưa thể làm gì để góp phần vào hoạt động này.

- Em có đồng ý với ý kiến đó không? Giải thích vì sao?
- Em hãy xác định những việc em có thể làm để góp phần vào việc bảo vệ hoà bình cho quê hương, đất nước và nhân loại.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ
HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 9

PART 1: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 6
- Words and phrases related to the topics: Local community, City life, Healthy living for teens, Remembering the past, Our experiences, Vietnamese lifestyles: then and now

2. Grammar

- Question words before to-infinitive
- Phrasal verbs
- Double comparison
- First conditional sentence with modal verb
- Past simple, Past continuous, Present perfect
- Verb + to V, Verb + V-ing

3. Phonetics

- Pronunciation: /æ/, /a:/, /e/, /au/, /əʊ/, /eə/, /h/, /r/, /m/, /l/, /j/, /w/
- Word stress: words having 2 and 3 syllables

4. Everyday English

- Seeking help, offering help and responding
- Asking for repetition and responding
- Thanking and responding
- Apologising and responding
- Making promises and responding

PART 2: EXERCISES

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 1. A. award B. sandwich C. highway D. write
Question 2. A. double B. council C. southeast D. thousand
Question 3. A. generation B. suggestion C. promotion D. tradition

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 4. A. benefit B. impression C. importance D. advantage
Question 5. A. complex B. basic C. standard D. observe
Question 6. A. vacation B. delicios C. excursion D. holiday

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

- Question 7. She _____ in the kitchen while her brother _____ her father with the housework.
A. was cooking - helped B. cooked – was helping
C. cooked - helped D. was cooking – was helping
Question 8. The _____ was restored after being damaged by a natural disaster.
A. campfire B. ancient relic C. coral reef D. eco-tour
Question 9. He joined the scuba diving to learn more _____ marine life.
A. from B. at C. about D. with
Question 10. The cultural festival is a traditional event that _____ various cultural games and performances.
A. includes B. excludes C. neglects D. maintains
Question 11. The itchy eyes can cause _____ and discomfort.
A. irritate B. irritation C. irritable D. irritably

Question 12. Try to _____ new ideas to make your workout routine more interesting.

- A. come up with B. set off C. get around D. look up to

Question 13. You submit your assignment after the deadline.

You: " _____ "

Teacher: "That's okay. Remember to finish and send it to me by tomorrow"

- A. I'm sorry for not finishing assignment, teacher.
B. I'm sorry for my finishing assignment, teacher.
C. I'm sorry for having sent you the assignment, teacher.
D. I apologise for submitting my files to you too soon, teacher.

Question 14. Unless you _____ a healthy diet, you _____ feel tired.

- A. follow - might B. don't follow - might
C. follow - should D. don't follow - can

Question 15. Our school promotes healthy _____ by offering nutritious lunches.

- A. accommodation B. eating habits C. learning styles D. family values

Question 16. My parents agreed _____ natural materials for the art project.

- A. to use B. using C. to using D. use

Question 17. The _____ infrastructure of the city improves, the _____ traffic congestion will be.

- A. less / worse B. more / better C. more / worse D. less / better

Question 18. In the past, students in remote areas often studied by _____ at night.

- A. oil lamps B. electronic devices C. hi-tech appliances D. tablets

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

Attention Future Students,

Join us for (19) _____ exciting journey (20) _____ higher education! _____

- Many courses are waiting for you to explore.
- Be part of a (21) _____ community that helps you grow.
- Enjoy campus life with chances for new experiences and (22) _____ friends. Start your future with us.

Apply now and make your dream come true!

Thank you.

Question 19. A. an B. a C. the D. no article

Question 20. A. on B. of C. in D. into

Question 21. A. support B. supports C. supportive D. supporting

Question 22. A. do B. promote C. make D. hold

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

A long time ago in Vietnam, life was quite different from today. Things were not as convenient as they are now. _____.

- a. Moreover, they lived in small villages and used bicycles or walked for transportation.
b. When we explored a village, we noticed how peaceful and traditional life was.
c. People did not have many modern devices or advanced technology.

- A. a - c - b B. c - a - b C. b - a - c D. a - b - c

Question 24. Choose the sentence that can end the text (in question 23) most appropriately

- A. We enjoyed learning about the modern way of life in Vietnam.
B. Today, new technology has changed nothing in daily life.
C. We were impressed by the contrast between past and present life.
D. The village was very different from our modern city life.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30 in each of the following questions

Traveling to new places can be an exciting experience. However, there are some challenges you might face. First, it can be (25) _____ places to stay in popular tourist spots during busy times. (26) _____ a place to stay may need booking early. Also, local transportation in new areas can be hard. You might have to figure out different routes and schedules, which can be confusing.

(27) _____ these challenges, traveling offers (28) _____. Exploring new cultures (29) _____ you to learn about different ways of life. Visiting historical sites helps you understand the history of the places you visit. Finally, traveling can help (30) _____, as it often involves activities like walking and hiking.

- | | | | | |
|---------------------|---------------------|---------------------|--------------------|--------------------|
| Question 25. | A. hard to finding | B. hard finding | C. hard find | D. hard to find |
| Question 26. | A. Seek | B. Seeking | C. Seeks | D. Sought |
| Question 27. | A. Because | B. Despite | C. Although | D. So |
| Question 28. | A. many rewards | B. few rewards | C. a reward | D. less rewards |
| Question 29. | A. allows | B. lets | C. makes | D. suggests |
| Question 30. | A. you healthy stay | B. you stay healthy | C. you stay health | D. stay you health |

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. They have lived in the mountainous area for over 10 years.

- A. They used to live in the mountainous area for over 10 years.
- B. They moved to the mountainous area more than 10 years ago.
- C. In 10 years, they will have lived in the mountainous area.
- D. They only lived in the mountainous area for a short time.

Question 32. Danny wishes he had more money to help people in need.

- A. If Danny has more money, he would help people in need.
- B. Danny has lots of money, so he can help people in need.
- C. Danny doesn't want to have much money because he has to help people in need.
- D. Danny doesn't have much money, so he can't help people in need.

Question 33. She usually takes 45 minutes preparing breakfast for her family every morning.

- A. It usually takes her 45 minutes to prepare breakfast for her family every morning.
- B. It usually takes her 45 minutes preparing breakfast for her family every morning.
- C. It usually takes her 45 minutes to preparing breakfast for her family every morning.
- D. It usually takes her 45 minutes prepare breakfast for her family every morning.

Question 34. John is studying hard. He doesn't want to fail the exam.

- A. John is studying hard in order not to fail the exam.
- B. John is studying hard in order that he not fail the exam.
- C. John is studying hard so as to fail the exam.
- D. John is studying hard in order to not fail the exam.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. Recently/ we /attended/ very/ interesting/ workshop/ improve/ public speaking skills.

- A. Recently, we have attended an very interesting workshop about improving public speaking skills.
- B. Recently, we attended a very interesting workshop to improve public speaking skills.
- C. Recently, we have attended a very interesting workshop to improve public speaking skills.
- D. Recently, we were attending a very interesting workshop to improve public speaking skills.

Question 36. more / economy/ grow/, / good/ people's living condition / be.

- A. The more the economy grow, the better people's living condition is.
- B. The more the economy grows, the better people's living condition is.
- C. The more the economy grows, better people's living condition is.
- D. More the economy grow, the better people's living condition is.

Question 37. We /stop /visit /the museum when it /start /rain /and then /go /to a /café /wait /for the weather /clear.

- A. We stopped visiting the museum when it started to rain and then to go to a café to waiting for the weather clear.
- B. We stopped to visit the museum when it started raining and then went to a café to wait for the weather to clear.

C. We stop visiting the museum when it started to rain and then go to a café to wait for the weather clearing.

D. We stopped visiting the museum when it started to rain and then went to a café to wait for the weather to clear.

Question 38. She suggest/ take/ plane today/ or/ go/ train tomorrow.

A. She suggested that we should take the plane today or going by train tomorrow.

B. She suggested taking the plane today or going by train tomorrow.

C. She suggested taking the plane today or we should go by train tomorrow.

D. She suggested to take the plane today or to go by train tomorrow.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 39. What does the sign say?



A. You are allowed to wear shoes in this area.

B. You should wear shoes in this area because of safety.

C. You have to wear shoes that can provide protection in this area.

D. You have to keep your shoes safe in this area.

Question 40. What does the note say?

A. Annie invited her friend to her house last night.

B. Annie went to her friend's house last night.

C. Annie cooked a great meal last night.

D. Annie went to a restaurant last night.

*Just a quick note to say thank you for a great meal last night.
Next time, you'll have to come over to my place!
Annie*

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36

In 1945, Vietnam was undergoing a period of significant change and hardship. The country was still reeling from the effects of Japanese occupation during World War II. The people of Vietnam were experiencing tough times, **struggling** to find food and survive. Many wished they had been more prepared for the difficult circumstances. While Nguyen Ai Quoc was working tirelessly to organize resistance groups and fight for the country's independence, the Vietnamese people hoped for a brighter future. **They** were enduring **harsh** conditions and facing numerous challenges. Despite these difficulties, they remained hopeful and wished they could have contributed more to the struggle for freedom.

By the end of 1945, with the war nearing its conclusion, the people of Vietnam were eager to see their country liberated from foreign control. They looked back on the year with a mix of pride and regret, wishing they had been better equipped to face the challenges. Their resilience and determination were strong, and their dreams of independence were becoming more realistic.

Question 41. According to the passage, which statement is NOT true about Vietnam in 1945?

A. The people were experiencing harsh conditions. B. The country was under Japanese occupation.

C. The Vietnamese people had modern technology. D. There was a strong desire for independence.

Question 42. The word "**they**" in the passage refers to _____.

A. Nguyen Ai Quoc

B. The people of Vietnam

C. The foreign powers

D. The leaders

Question 43. According to the passage, how did Nguyen Ai Quoc contribute to Vietnam in 1945?

A. By leading resistance groups.

B. By managing food supplies.

C. By improving education.

D. By negotiating with foreign powers.

Question 44. The word "**harsh**" in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

A. severe

B. easy

C. sharp

D. bitter

Question 45. The word "**struggling**" in the passage is CLOSEST in meaning to _____.

A. thriving

B. fighting

C. relaxing

D. avoiding

Question 46. What is the main idea of the passage?

A. The difficulties faced by Vietnam during 1945.

B. The improvements in Vietnamese education in 1945.

C. The technological advancements in Vietnam during World War.

D. The cultural changes in Vietnam after 1945.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50

One of the most valuable things in life is the experiences we go through. These experiences, whether good or bad, shape who we are and how we see the world. Our personal experiences can (37) _____ bring opportunities for growth. They provide us with important life lessons, helping us to grow and become wiser.

For example, traveling to different countries allows us to see new cultures and learn different ways of living. (38) _____. Some people might feel nervous before traveling, but the excitement of discovering new places usually outweighs the fear. After each trip, we often feel more confident and open-minded.

Another key aspect of experiences is the way they help us form relationships. They (39) _____. Experiences we share with others, such as working on a project or going through a difficult time, can strengthen our connections with them. These moments help build trust and understanding between people.

Looking back at our experiences, we often realize that even the tough ones had value. (40) _____. In fact, without them, we wouldn't have learned the resilience and strength that guide us through life today.

- A. They teach us how to deal with challenges.
- B. bring opportunities for growth.
- C. This is especially true in the case of travel.
- D. bring people closer together.

Question 47.

Question 48.

Question 49.

Question 50.



TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy cao kiểu nằm nghiêng

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng 4 kỹ thuật nhảy cao nằm nghiêng, an toàn trong tập luyện,



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: MĨ THUẬT 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách vẽ tranh theo đề tài.
- Kiến thức về cách tạo một bố cục cân bằng trong sản phẩm mỹ thuật .
- Kiến thức về cách trang trí một sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy thiết kế một sản phẩm mỹ thuật em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh đề tài: Phong cảnh quê hương mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh đề tài: Lễ hội mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

A blue ink signature.

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

A blue ink signature.

Vũ Thị Hương Giang

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: ÂM NHẠC 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:
 - Núi vòng tay lớn
 - Bảy sắc cầu vồng
 - Tháng năm học trò
2. Lí thuyết âm nhạc:
 - Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng
 - Sơ lược về dịch giọng
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1, số 2.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài hát, đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách.
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo hình nhóm hoặc từng học sinh.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Khái quát về di truyền học. Các quy luật di truyền của Mendel. Nucleic acid và gene.

Câu 2: Tái bản DNA và phiên mã tạo RNA. Dịch mã và mối quan hệ từ gene đến tính trạng. Đột biến gene.

Câu 3: Thuyết trình một vấn đề khoa học

Câu 4: Động năng, thế năng. Cơ năng. Công và công suất

Câu 5: Khúc xạ ánh sáng

Câu 6: Kim loại. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim.

Câu 7: Giới thiệu chất hữu cơ. Hydrocarbon và nguồn nhiên liệu

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đột biến gene là

- A. những biến đổi về số lượng gene trong cơ thể.
- B. những biến đổi trong cấu trúc của gene.
- C. những biến đổi trong cấu trúc protein.
- D. những biến đổi trong cấu trúc của RNA.

Câu 2. Cho các đoạn gene I, II sau:

I	II
3' –AGTTGA– 5'	3' –AGCTGÁ– 5'
5' –TCAACT– 3'	5' –TCGACT– 3'

Dạng đột biến từ gene I sang gen II là

- A. thay thế 1 cặp nucleotide.
- B. thêm 1 cặp nucleotide.
- C. đảo vị trí của 2 cặp nucleotide.
- D. mất 1 cặp nucleotide.

Câu 3. Ở ruồi giấm, cho biết đột thân dài (A) là tính trạng trội hoàn toàn so với đột thân ngắn (a). Ở đời P, cho ruồi giấm đột thân dài giao phối với ruồi giấm đột thân ngắn thu được tỉ lệ 121:119. Kiểu gen của P là

- A. AA x aa.
- B. aa x aa.
- C. AA x Aa.
- D. Aa x aa.

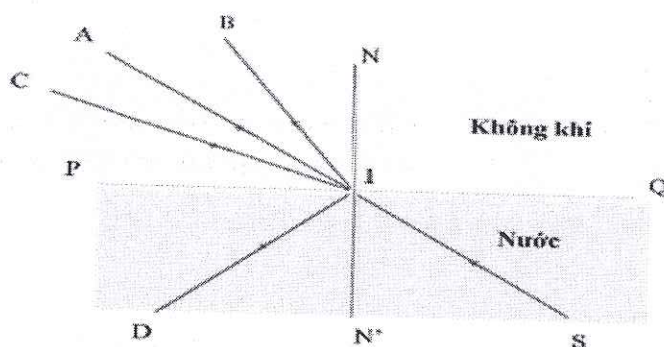
Câu 4: Một vật được ném thẳng đứng lên cao, khi vật đạt độ cao cực đại thì tại đó:

- A. động năng cực đại, thế năng cực tiểu.
- B. động năng cực tiểu, thế năng cực đại.
- C. động năng bằng thế năng.
- D. động năng bằng nửa thế năng.

Câu 5: Quan sát hình bên, tia nào sau đây là tia khúc xạ của tia tới SI?

A. Tia ID
C. Tia IB

B. Tia IA
D. Tia IC



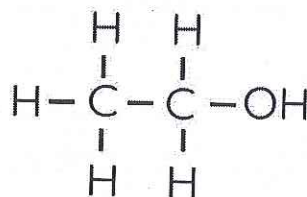
Câu 6: Thông thường bài báo cáo một vấn đề khoa học có cấu trúc như thế nào?

- A. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- B. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, kết luận, tài liệu tham khảo, thảo luận và kết quả.
- C. Gồm tiêu đề, tóm tắt, giới thiệu, phương pháp, thảo luận và kết quả.
- D. Gồm tiêu đề, phương pháp, thảo luận, kết luận và kết quả.

Câu 7: Công thức chung của alkane là

- A. C_nH_{2n-2} ($n \geq 1$).
- B. C_nH_{2n} ($n \geq 1$).
- C. $C_nH_{2n}O$ ($n \geq 1$).
- D. C_nH_{2n+2} ($n \geq 1$).

Câu 8: Công thức cấu tạo dạng thu gọn của hợp chất dưới đây là



- A. C_2H_6O .
- B. C_2H_5OH .
- C. $CH_3 - O - CH_3$.
- D. $CH_3 - CH_2 - OH$.

Câu 9: Thành phần chính của dầu mỏ là

- A. methane.
- B. hydrocarbon.
- C. các hydrocarbon khí.
- D. dẫn xuất của hydrocarbon.

Câu 10: Khi tham gia phản ứng hóa học với lưu huỳnh, kim loại sodium có thể tạo thành ion nào sau đây?

- A. Na^- .
- B. Na^+ .
- C. Na^{2+} .
- D. Na^{2-} .

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng:

- a. Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới
- b. Góc khúc xạ bằng góc tới
- c. Chiết suất tỉ đối giữa hai môi trường luôn lớn hơn 1
- d. Một tia sáng đi từ khối chất trong suốt ra ngoài không khí với góc tới là 30° thì góc khúc xạ là 45° . Khi tia sáng đi từ không khí vào khối chất trong suốt đó với góc tới là 45° thì góc khúc xạ bằng 60°

Câu 2. Trong quá trình phiên mã tạo mRNA

- a) Phân tử mRNA được tổng hợp dựa trên trình tự nucleotide mạch 5' - 3' của gene.
- b) Quá trình phiên mã diễn ra ở tế bào chất.
- c) Enzyme RNA polymerase lắp ghép các nucleotide tự do trong môi trường nội bào theo nguyên tắc bổ sung với mạch khuôn trên phân tử DNA.
- d) Một gene có tổng số nucleotide là 3600. mRNA được tổng hợp từ gene này sẽ có số ribonucleotide là 2400.

Câu 3. Ngâm một thanh Zinc (Zn) vào dung dịch CuSO_4

- a) Màu xanh của dung dịch nhạt dần.
- b) Từ thí nghiệm, ta có thể kết luận: Zinc hoạt động hóa học mạnh hơn copper.
- c) Số mol Cu sinh ra là 0,02 mol thì khối lượng zinc đã tham gia phản ứng là 1,3 gam.
- d) Giả sử toàn bộ copper sinh ra đều bám trên thanh zinc, sau một thời gian phản ứng, lấy thanh kim loại ra, rửa nhẹ, làm khô, cân lại. Khi đó, khối lượng thanh kim loại sẽ tăng lên so với khối lượng ban đầu.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1.

- a) Đường kính phân tử DNA có chiều dài bao nhiêu Å?
- b) Quá trình giảm phân bình thường, cơ thể có kiểu gen aaBb cho tối đa mấy loại giao tử?
- c) Một phân tử DNA tái bản 3 lần. Số DNA con được tạo thành là bao nhiêu?
- d) Một gene có 280 nucleotide loại adenin (A) và 1520 liên kết hydrogen. Tổng số nucleotide của gene là bao nhiêu?

Câu 2:

- a) 1kWh bằng bao nhiêu jun?
- b) Một động cơ thực hiện 1000J trong thời gian 5 giây. Công suất của động cơ là bao nhiêu?
- c) Dùng lực $F = 150 \text{ N}$ của máy để kéo một vật trên sàn nằm ngang di chuyển một đoạn 20 m. Lực ma sát tác dụng lên vật là 10 N. Hiệu suất của máy bằng bao nhiêu?
- d) Một vật có khối lượng $m = 1 \text{ kg}$ được thả rơi từ độ cao $h = 3 \text{ m}$ so với mặt đất. Chọn gốc thế năng ở mặt đất, tính tốc độ của vật vừa đến chạm mặt đất? Biết toàn bộ thế năng của vật chuyển hóa thành động năng của vật.

Câu 3:

- a. Cho dãy các chất sau: $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$, CH_3NH_2 , NH_3 , CH_4 , C_2H_4 , $\text{CO}(\text{NH}_4)_2$, NH_4Cl , C_4H_{10} . Có bao nhiêu chất thuộc loại dẫn xuất của hydrocarbon?
- b. Trong công thức phân tử của alkane, khi tăng thêm một nguyên tử carbon thì số nguyên tử hydrogen tăng thêm là bao nhiêu?
- c. Đốt cháy hoàn toàn 4,092 gam propane thì thu được V lít khí CO_2 (đkc) và nước. Tính giá trị của V?
- d. Trùng hợp 10 mol ethylene (ở điều kiện thích hợp) thì thu được bao nhiêu gam nhựa PE? Biết hiệu suất đạt 78%.

II. Tự luận

Câu 1:

- a) Trình bày quá trình tái bản DNA và phiên mã tạo RNA.
- b) Cho biết các codon mã hóa các amino acid tương ứng như sau:

AUG – Met; AAA – Lys; CCG – Pro; CUG – Leu; CGA – Arg; UCG – Ser; AGC – Ser.
Một phân tử mRNA có trình tự các nucleotide là 5'-AUGCCGAAAUCGCUG- 3'.
Hãy xác định trình tự các amino acid trong chuỗi polypeptide được mã hóa từ phân tử mRNA trên.

Câu 2:

- a) Một máy bơm nước trên nhãn mác có ghi 1kWh. Ý nghĩa của thông số đó là gì?
b) Hai bạn Nam và Hùng kéo nước từ giếng lên. Nam kéo gàu nước nặng gấp đôi, thời gian kéo gàu nước lên của Hùng chỉ bằng một nửa thời gian của Nam. Bạn Nam nói mình có công suất lớn hơn Hùng. Bạn Nam nhận định như vậy là đúng hay sai? Vì sao?
c) Mưa đá là một hiện tượng thời tiết mưa dưới dạng hạt hoặc khối băng có hình dạng và kích thước khác nhau. Mưa đá thường xảy ra trong các cơn dông và có thể gây ra thiệt hại cho cây trồng, động vật và nhà ở. Mưa đá có thể kích thích sự hình thành các hiện tượng thời tiết cực đoan khác.

Khối lượng của viên băng đá có thể lên tới 2 kg tương đương với trọng lượng khoảng 20 N. Giả sử viên băng đá đó có thể năng trọng trường 25 000 J. Tính độ cao đám mây khi nó bắt đầu rơi xuống so với mặt đất.

Bài 3: Hãy viết công thức cấu tạo của các chất có công thức phân tử sau: CH_3Br , CH_4O , CH_4 , C_2H_6 , $\text{C}_2\text{H}_5\text{Br}$, C_5H_{12} , C_4H_8 , $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$.

Biết rằng Br có hoá trị I.

Bài 4: Đốt cháy hoàn toàn 2,3 gam một hợp chất hữu cơ X chỉ thu được CO_2 , H_2O . Sản phẩm cháy cho hấp thụ hết vào bình đựng dung dịch nước vôi trong dư, thấy có 10 gam kết tủa xuất hiện và khối lượng bình đựng dung dịch nước vôi tăng 7,1 gam. Xác định CTPT của X.

BGH duyệt



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Vũ Thị Loan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Lịch sử Hà Nội từ 1919 đến nay.
- Danh nhân Hà Nội thời đại Hồ Chí Minh.
- Học sinh Hà Nội tìm hiểu về năng lực pháp luật.
- Học sinh Hà Nội tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Hà Nội được chọn làm thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào năm nào?

- A. 1945 B. 1946 C. 1947 D. 1954

Câu 2: Sự kiện "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" diễn ra vào tháng nào trong năm 1972?

- A. Tháng 6 B. Tháng 9 C. Tháng 12 D. Tháng 11

Câu 3: Ngày giải phóng thủ đô là ngày tháng năm nào?

- A. 10/10/1954 B. 10/10/1972 C. 02/09/1945 D. 02/09/2946

Câu 4: Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại đâu?

- A. Nhà hát lớn B. Quảng trường Ba Đình
C. Dinh Độc lập D. Nhà thờ lớn

Câu 5: Người đầu tiên được trao tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" trong chiến tranh chống Mỹ, là một nữ bác sĩ người Hà Nội là ai?

- A. Phan Thị Thanh B. Đoàn Thị Lê
C. Trần Thị Lý D. Nguyễn Thị Lịch

Câu 6: Ai là người trực tiếp chỉ huy chiến dịch "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" vào tháng 12 năm 1972, khi Hà Nội bị không quân Mỹ ném bom dữ dội?

- A. Võ Nguyên Giáp B. Lê Duẩn
C. Phùng Thế Tài D. Nguyễn Chí Thanh

Câu 7: Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, một nhân vật nổi bật trong chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã có những đóng góp lớn trong các lĩnh vực nào trong giai đoạn 1954-1975?

A. Ngoại giao và quốc phòng

B. Chính trị và kinh tế

C. Văn hóa và giáo dục

D. Khoa học và công nghệ

Câu 8: Ai là người sáng lập ra Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và là một trong những người có đóng góp lớn trong phong trào giải phóng phụ nữ ở Hà Nội thời kỳ trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Nguyễn Thị Minh Khai

B. Trần Thị Bích Hợp

C. Nguyễn Thị Định

D. Hoàng Ngân

Câu 9: Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, quyền nào sau đây là quyền cơ bản của người lao động?

A. Quyền đình công mà không cần thông báo trước

B. Quyền được trả lương thấp hơn mức tối thiểu

C. Quyền được bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động

D. Quyền tự ý nghỉ việc mà không cần lý do

Câu 10: Quyền nào dưới đây là quyền của người lao động khi tham gia bảo hiểm xã hội?

A. Quyền được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí

B. Quyền được hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu có đóng bảo hiểm đầy đủ

C. Quyền nghỉ việc hưởng bảo hiểm khi hết tuổi lao động

D. Quyền được ưu tiên việc làm khi tham gia bảo hiểm

Câu 11: Nghĩa vụ của người lao động trong việc bảo vệ tài sản của người sử dụng lao động là gì?

A. Người lao động phải báo cáo khi có tài sản của công ty bị mất

B. Người lao động có nghĩa vụ bảo vệ tài sản trong quá trình làm việc, tránh làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản của công ty

C. Người lao động có thể sử dụng tài sản của công ty cho mục đích cá nhân

D. Người lao động không có nghĩa vụ bảo vệ tài sản của người sử dụng lao động

Câu 12: Tệ nạn xã hội nào dưới đây đang gia tăng trong lứa tuổi học sinh ở Hà Nội?

A. Cờ bạc B. Ma túy C. Bắt nạt học đường D. Mua bán người

Câu 13: Theo các báo cáo gần đây, tình trạng học sinh sử dụng thuốc lá điện tử ở Hà Nội đang có xu hướng:

A. Giảm mạnh

B. Không thay đổi

C. Tăng lên, nhất là trong các nhóm học sinh cá biệt

D. Chỉ xảy ra ở một số ít trường hợp

Câu 14: Tệ nạn xã hội nào dưới đây được cho là có liên quan đến vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh ở Hà Nội?

- A. Mua bán ma túy
- B. Sử dụng rượu bia và thuốc lá
- C. Bạo lực học đường
- D. Lạm dụng internet và các trò chơi điện tử bạo lực

Câu 15: Tệ nạn nào dưới đây có xu hướng gia tăng trong các trường học tại Hà Nội, đặc biệt là trong các lớp học cấp 2 và cấp 3?

- A. Sử dụng ma túy
- B. Quấy rối tình dục học đường
- C. Bạo lực học đường
- D. Trộm cắp

2. Tự luận

Câu 1: Theo em, để phòng chống tệ nạn xã hội, học sinh cần phải làm gì?

Câu 2: Kể tên một số hoạt động được tổ chức nhằm phòng chống tệ nạn xã hội ở Hà Nội.

Câu 3: Em hãy cho biết những quyền nào của người lao động bị vi phạm trong các tình huống sau:

1. Anh Minh làm việc tại một công ty xây dựng ở Hà Nội với hợp đồng lao động chính thức. Mỗi tháng, công ty cam kết trả cho anh Minh 10 triệu đồng tiền lương. Tuy nhiên, trong ba tháng liền, công ty không trả lương đúng hạn và số tiền thực nhận chỉ là 8 triệu đồng. Khi anh Minh yêu cầu giải thích và đòi quyền lợi hợp pháp, công ty không có phản hồi hợp lý.
2. Chị Lan làm nhân viên tại một công ty truyền thông. Do gặp phải tình huống gia đình khẩn cấp, chị yêu cầu xin nghỉ phép 2 ngày để chăm sóc mẹ ốm. Tuy nhiên, quản lý công ty không đồng ý cho chị nghỉ và nói rằng công ty đang quá thiếu nhân sự, không thể cho nghỉ phép.
3. Anh Tuấn làm việc tại một công ty công nghệ. Sau 6 tháng làm việc tốt, anh bất ngờ nhận thông báo bị sa thải mà không rõ lý do. Công ty chỉ thông báo miệng rằng "không cần anh nữa" mà không đưa ra bất kỳ lý do chính đáng hay văn bản chính thức theo quy định.



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

- Em với nhà trường.
- Khám phá bản thân.
- Trách nhiệm với bản thân.
- Rèn luyện với bản thân.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Nêu các bước xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
- Trình bày về cách giữ gìn, phát huy truyền thống của nhà trường.
- Trình bày các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc.
- Xác định những khó khăn của bản thân và cách khắc phục.
- Xác định những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống. Từ đó nêu biện pháp tự bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Theo em, bắt nạt học đường là gì?

- A. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.
- B. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.
- C. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.
- D. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

Câu 2. Theo em, khả năng thích nghi là gì?

- A. Là khả năng làm quen với điều kiện sinh sống mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.
- B. Là khả năng làm quen với môi trường mới, chấp nhận những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.
- C. Là khả năng làm quen với môi trường mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.
- D. Là khả năng làm quen với môi trường mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

Câu 3. Đâu không phải là phải cách thể hiện là người có trách nhiệm với công việc được giao?

- A. Lập kế hoạch để thực hiện.
- B. Phân công nhiệm vụ cụ thể.
- C. Đôn đốc thực hiện công việc.
- D. Thay đổi kế hoạch theo sở thích.

Câu 4. Theo em, hành vi giao tiếp ứng xử là gì?

- A. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng cho người nghe.
- B. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.
- C. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý nghĩ, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp với bản thân và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.
- D. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

Câu 5. Theo em, trách nhiệm là gì?

- A. Là công việc của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành.



- B. Là công việc hay chức trách của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành.
C. Là công việc hay bổn phận của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành.
D. Là công việc hay nghĩa vụ của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành.
- Câu 6. Điều không phải là cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực cuộc sống?
A. Thực hiện các hoạt động thư giãn.
B. Chia sẻ với người thân, bạn bè.
C. Giữ kín trong lòng, không kể cho ai.
D. Chơi các môn thể thao.
- Câu 7. Điều không phải là hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực?
A. Lắng nghe khi người khác đang nói.
B. Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.
C. Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, người gặp khó khăn.
D. Thực hiện các hành vi có lợi cho bản thân.
- Câu 8. Ý kiến nào sau đây không phải tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?
A. Số lượng người tham gia.
B. Sự quan tâm, theo dõi của người tham gia.
C. Sự lên án gay gắt của người tham gia đối với hành vi bắt nạt học đường.
D. Cam kết của người tham gia trong phòng chống bắt nạt học đường.
- Câu 9. Ý kiến nào sau đây không phải căng thẳng trong quá trình học tập em có thể gặp phải?
A. Bị phân biệt, kì thị.
B. Khối lượng kiến thức lớn.
C. Nhiều bài tập.
D. Khó khăn trong việc học môn chuyên.
- Câu 10. Ý kiến nào sau đây không phải cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao?
A. Nhận thức được trách nhiệm của bản thân.
B. Nhờ người khác giám sát và đánh giá kết quả.
C. Lập kế hoạch hoặc cam kết thực hiện.
D. Kiên trì thực hiện cho tới cuối cùng.
- Câu 11. Theo em vì sao cần nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân?
A. Vì việc đánh giá bản thân giúp bộc lộ các yếu điểm từ đó hạn chế các hành vi chưa chuẩn mực trong giao tiếp.
B. Vì việc nhận diện các điểm yếu giúp ta hoàn thiện hơn trong mắt mọi người xung quanh.
C. Vì việc cải thiện những yếu điểm, phát huy ưu điểm giúp đạt được sự thành công trong giao tiếp.
D. Vì việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu giúp chúng ta tự tin hơn trong giao tiếp hàng ngày.
- Câu 12. Theo em, đâu là hậu quả của tình trạng căng thẳng và áp lực trong học tập?
A. Khiến cho học sinh hứng thú hơn với việc chinh phục tri thức mới.
B. Dẫn tới tình trạng u uất, trầm cảm nếu diễn ra trong thời gian dài.
C. Tạo ra những góc nhìn mới cho học sinh trong việc học tập, rèn luyện.
D. Giúp cải thiện tình trạng lười học, không thực hiện nên nếp học tập.
- Câu 13. Trong việc duy trì động lực cá nhân, yếu tố nào dưới đây có thể phản tác dụng và làm giảm hiệu quả của việc giữ vững sự quyết tâm?
A. Tạo ra một kế hoạch chi tiết với các bước hành động cụ thể và thời gian hoàn thành để theo dõi tiến trình.
B. Xác định và duy trì một tầm nhìn dài hạn rõ ràng về mục tiêu cá nhân và lý do đạt được chúng.
C. Dành thời gian để tự kiểm điểm và đánh giá thường xuyên về những điểm yếu của bản thân mà không có kế hoạch cải thiện.
D. Đặt ra các mục tiêu nhỏ và dễ đạt được để tạo cảm giác thành công và động lực liên tục.
- Câu 14. Nội dung nào sau đây không phải là cách tạo động lực cho bản thân?
A. Xác định rõ các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn để có kế hoạch cụ thể thực hiện.
B. Tạo một danh sách các điều cần làm và ưu tiên chúng để duy trì tổ chức và tập trung.
C. Tạo ra một hệ thống thưởng cho bản thân khi hoàn thành các mục tiêu hoặc mốc quan trọng.
D. Tự chỉ trích và cảm thấy thất vọng khi không đạt được mục tiêu ngay lập tức.
- Câu 15. Ý nào dưới đây nói không đúng về cách tạo động lực cho bản thân?
A. Đặt ra mục tiêu cụ thể và khả thi để có hướng đi rõ ràng và đạt được thành công.
B. Thường xuyên so sánh bản thân với người khác để cảm thấy mình cần nỗ lực hơn.
C. Tạo ra thói quen tích cực và duy trì chúng để đạt được kết quả lâu dài.
D. Tìm kiếm nguồn cảm hứng từ sách, video hoặc người thành công để thúc đẩy tinh thần.

Câu 16. Tạo động lực cho bản thân là gì?

- A. Tự đặt ra mục tiêu, thúc đẩy bản thân và cố gắng hoàn thành mục tiêu đó.
- B. Ép buộc bản thân phải làm những việc không thích và cảm thấy mệt mỏi.
- C. Chỉ làm việc khi có người khác nhắc nhở hoặc ép buộc.
- D. Trễ hoãn công việc và chờ đợi đến khi có hứng mới làm.

2. Tự luận:

Câu 1. Trách nhiệm là gì? Nêu một số cách để thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ được giao.

Câu 2. Xác định và xử lý tình huống thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với thầy cô, bạn và trong các tình huống sau:

- Tình huống 1: khi cùng các bạn trong lớp nói về sở thích âm nhạc, Vân cho biết mình đặc biệt thích các làn điệu dân ca và hát trầu văn. Một số bạn cười rất to vì cho rằng Vân không cập nhật xu hướng âm nhạc của giới trẻ hiện nay.
- Tình huống 2: Cô Hải mới được phân công dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 9A thay thầy Hùng. Hai thầy cô có phong cách giảng dạy khác nhau. Một số học sinh trong lớp tỏ ra không thích cách giảng dạy của cô Hải và thường lơ là bài cô giảng.
- Tình huống 3: Giang có thành tích học tập xuất sắc nhưng ít hợp tác và giúp đỡ các bạn trong lớp.
- Tình huống 4: Minh thường xuyên từ chối nhiệm vụ được giao khi làm việc nhóm vì cho rằng không phù hợp với mình.

Câu 3. Nêu hành vi giao tiếp ứng xử tích cực và chưa tích cực em đã chứng kiến.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà

